

Viết Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển nách: Đinh Tá Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Trong khoảng thời gian ngắn ngßi nhà Tán cßm quyßn, các vua cßa các xß Đông Âu và Mãn
Vißt bß hß xußng làm chß hßu. Nhßng sau khi Tán Thßy Hoàng chết và trißu đßi cßa ông sụp
đß, các xß y phßc hßi đßc cß chút ít đßc lập đßi trißu Hán. Nhßng số vß cß i đßn tßn khác hßn
đß nhßng đßa thß xa hßn vß phía Nam.



Trißu Đà

Khi Tán Thßy Hoàng mất và đß quốc Tán sụp đổ, quân đßi cßa ông đßn chiếm đóng đßt
Vißt đß lßu vß cß sông Tích bß lß cß lßng gißa đßt đßch. Theo lßi 1 tác giß cß, "hß đß gßp nhißu sß
không may quá sßc chßu đßng" và nhßng tßng chß huy cßa hß "nghßngß lßn nhau."

Nhßng thß tßch còn sót lßi nói rßng khi Thß Sß Qußng Châu sụp đổ, ông gßi ngß đßi duy nhßt
đßc ông tin cßy là Trißu Đà đßn bên gißng. Ông căn đßn Trißu Đà đßng nên liên lßy vào
nhßng cußc nßi lßn đang đßn ra đß Hoa Bßc, và khi nhßn mßnh đßn sß xa xôi cßa Qußng Châu,
ông nói : " Vßi số đông các dân Trung Quốc đß đßy, chúng ta có phßng tßn đß đßng lên danh
quyßn tßchß và sáng lập 1 vßng quốc". Sau khi ông chết, Trißu Đà lên nßm quyßn. Ông đóng
cßa nhßng ngßn đßo mß cßa lên mißn Bßc và lßi bß nhßng quan chßc nào không trung thành

Viết Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&ch Th´y
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

v& i ông. Ông n& m tr& n quy& n ki& m soát vùng l& u v& c sông Tích và t& x& ng là vua Nam Vi& t (Nan Yueh).

Tri& u Đà thành công không ph& i ch& vì ông có tài t& p h& p đ& c nh& ng ng& i Trung Qu& c đi c& đ& n phía Nam, mà cũng còn vì ông r& t đ& c s& nh& ng ng& i phi Hoa yêu m& n. Năm 196 TCN, 1 s& gi& c& a tri& u đình Hán m& i thành l& p đem & n tín đ& n th& a nh& n Tri& u Đà làm vua Nam Vi& t. Tri& u Đà đón t& p s& gi& theo phong t& c dân đ& a ph& ng, "tóc k& t thành búi và ng& i x& m." S& gi& trách Tri& u Đà là quên c& t& -tiên th& c s& c& a mình và dám tách r& i ra kh& i đ& qu& c Trung Hoa. Tri& u Đà xin l& i và nói, sau nhi& u năm s& ng & Nam, ông không còn nh& nh& ng t& p quán phong t& c c& a B& c ph& ng n& a.

Th& t v& y, Tri& u Đà thu ph& c đ& c lòng trung thành c& a các dân t& c đ& a ph& ng nh& s& ông ch& ng l& i nhà Hán. Đi& u này đ& c ch& ng mình năm 185 TCN khi L& H& u nhà Hán có ý g& m th& l& c c& a ông nên đã c& m bán s& t, vàng, vũ khí, ng& a và gia súc cho Nam Vi& t. Tri& u Đà đáp l& i b& ng cách đánh chi& m 2 t& nh c& a nhà Hán mà b& y gi& là H& Nam. Ông l& i còn t& x& ng là Hoàng Đ& và k& t thúc quy& n bá ch& c& a nhà Hán đ& c ng& m hi& u tr& c đ& y qua vi& c ông nh& n & n tín năm 196 TCN. L& H& u bèn sai 1 đ& o quân đ& n đánh nh& ng quân sĩ b& b& nh t& hoành hành, và sau khi L& H& u m& t vào năm 180 TCN, nh& ng binh sĩ đ& c sai đi đánh Nam Vi& t đ& c g& i v& .

S& vi& t: "v& i s& c m& nh quân s& , Tri& u Đà gây nên bao s& s& h& i mi& n biên gi& i và v& i nh& ng quà cáp phong phú, ông thu ph& c đ& c x& M& n Vi& t và Âu L& c làm ch& h& u. Nh& ng chi ti& t c& a cu& c chinh ph& c này không đ& c ghi l& i chính xác. Tuy nhiên, huy& n tích đã nói đ& n cu& c đ& i ch& c& a chi& c móng r& a làm l& y n& , t& tay An Đ& ng V& ng sang tay Tri& u Đà. Cũng theo huy& n tích, l& y n& vào tay ai làm ch& là ng& i & y có quy& n và có th& l& c đ& cai tr& . Theo l& i c& a Cao L& , ng& i đã sáng ch& ra l& y n& : " ai đ& c n& là ng& òi & y làm ch& đ& t n& c; ai không gi& đ& c n& ph& i b& di& t vong."

Vì không th& ng đ& c trên chi& n tr& ng, nên Tri& u Đà xin hoà và sai con là Tr& ng Th& y sang & tri& u đình An Đ& ng V& ng làm con tin. Tr& ng Th& y đ& n dà chi& m đ& c lòng tin c& y c& a An Đ& ng V& ng và trái tim c& a con gái An Đ& ng V& ng là M& Châu. Nh& M& Châu nên Tr& ng Th& y lân la đ& c đ& n kho vũ khí c& a nhà vua, r& i ăn c& p đ& c chi& c l& y khi& n cho n& th& n thành vô đ& ng. Tr& ng Th& y quay tr& v& v& i vua cha và Tri& u Đà l& i gây chi& n; l& n này ông th& ng. An Đ& ng V& ng b& ch& y đ& n g& n b& bi& n và đ& c ru& a th& n n& i lên đón, đ& a v& Th& y cung.

Ch& đ& c& a câu chuy& n là quy& n th& ng tr& c& a Tri& u Đà đ& c chính th& ng hóa. Ng& i Vi& t Nam

Việt Nam khai quốc: Triều u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&chacute;ch Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

c& b& c chân vào th& gi& i các v& ng qu& c và đ& qu& c b& t đ& u t& tri& u đ& i An D& ng V& ng. Tr& c đó, và c& theo 1 tác gi& c& Trung Qu& c, ng& i Việt Nam s& ng & "trong vòng hoang đ& i t& i t& m." Nh& ng gi& đây, th& i t& n s& lâu dài trong s& cô l& p t& ng đ& i đ& h& t: Ng& i Trung Qu& c đã đ& n n& i c& a ngô! uy& n tích móng r& a làm thành l& y n& th& n, t& ng tr& ng cho 1 khuynh h& ng chính tr& đ& i lên chính là ph& ng t& n đ& t& n t& i quan ni& m 1 th& gi& i đ& i thay khác.

Tri& u Đà chia đ& t Âu L& c v& a chinh ph& c đ& c ra thành 2 qu& n Giao Ch& và C& u Chân. Giao Ch& n& m trong đ& ng b& ng sông H& ng và C& u Chân & đ& ng b& ng sông Mã, nh& h& n và & xa v& phía Nam. Cái tên Giao Ch& đ& c l& y & kinh L& , m& t sách giáo khoa c& c& a Trung Qu& c. Trong sách đó, t& này đ& c dùng đ& miêu t& thói quen quê mùa c& a b& n "Nam Man." Giao Ch& có nghĩa là nh& ng bàn chân qu& n l& y nhau: đó là phong t& c c& a nh& ng ng& i hay n& m ng& v& i nhau thành nhóm, m& i ng& i n& m, đ& u h& ng ra ngoài, chân ch& m vào v& i nhau & gi& a.

Tuy v& y, không ph& i là ng& i Giao Ch& có cái t& c đó, b& i vì Giao Ch& là t& nói v& gia đình c& a ng& i h& Ch& ng (Cheng) trong kinh L& , và h& này làm vua & H& Nam t& năm 774 đ& n 500 TCN. Vào th& i đó và theo đ& a danh đó, "Nam Man" có l& là nh& ng t& c dân & l& u v& c sông D& ng T& hay xa h& n n& a là l& u v& c sông Tích ch& không ph& i là 1 n& i xa tít v& mãi phía Nam nh& l& u v& c sông H& ng. Tuy nhiên kinh L& là sách giáo khoa c& a Trung Qu& c, và ngôn t& c& a sách r& t có uy tín, đ& c áp đ& ng không phân bi& t b& i h& u th& trong nh& ng đ& u ki& n đ& ng th& i c& a h& .

Còn ngu& n g& c c& a danh hi& u C& u Chân thì không đ& c bi& t rõ, vì không có sách c& nào nói c& . D& ch nghĩa đen, là 9 chân lý, và có l& do 1 t& tri& t lý nào đó. Xét nh& v& y, 2 danh hi& u trên đ& c đ& t ra t& di s& n c& a văn minh Trung Qu& c. Nh& ng v& n là 2 cái tên c& đ& nh đ& a-chính tr& Việt Nam trong nhi& u th& k& v& sau nên chúng đã g& i thêm nhi& u ý nghĩa m& i đ& c đ& a ph& ng hóa và g& i ra nh& ng cách s& đ& ng m& i h& n. Ch& ng h& n nh& vào th& k& 16, Giao Ch& đã đ& c d& ch nghĩa là "Cochin" trong ng& h& B& Đào Nha và do đó, n& y sinh ra cái tên "Cochinchina" (ch& mi& n Nam Việt khi ng& i Pháp đánh chi& m đ& t này).

Tri& u Đà sai hai s& gi& đ& n làm Thái Thú 2 qu& n m& i này & Việt Nam; còn các L& c H& u v& n đ& c gi& nguyên đ& a v& , ch& c t& c; và tri& u đình v& n đóng & C& Loa. Các L& c h& u v& n có quy& n nh& tr& c; nh& ng b& y gi& thành ch& h& u c& a Tri& u Đà Nam Việt. Các Thái Thú lo vi& c phát tri& n các trung tâm th& ng m& i lúc đó là tr& ng tâm c& a Tri& u Đà.

L& n đ& u tiên trong l& ch s& , dân t& c Việt Nam tr& thành ph& n t& c& a m& t v& ng qu& c bao g& m kh& p c& mi& n Hoa Nam. V& ng qu& c này mang đ& u & n c& a ng& i sáng l& p ra nó, t& c Tri& u Đà.

Việt Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&ch Th´y
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Th& t&ch ghi r&ng Triệu u Đà tr& vì trên 70 năm và chết năm 136 TCN, thọ 121 tuổi. Ông đ& c ng& i cháu 70 tuổi lên n& i ngôi, là Triệu u H&.

Triệu u Đà đ& c các s& gia Việt nam sau này viết là m& t ông vua đã b& o v& đ& t đại Việt ch&ng l& i Trung Quốc xâm l& c. Ông viết đ& c th& ph&ng & nhi& u n& i t& i B& c Việt. Giang sơn Nam Việt c& a ông là ngu& n c& m h&ng cho nhi& u th& k& v& sau. Ký & c Nam Việt đã khuy& n khích các anh hùng n& i lo& n đ& a ph&ng x&ng v&ng là vua Nam Việt. Đ&ng th& i, các h& c gi& Trung quốc xu&ng thăm mi& n Nam th&ng làm m& t hai bài th& t&ng nh& Triệu u Đà, v& th& lãnh Trung Quốc đ& u tiên & ph&ng Nam xa xôi này. Hình & nh c& a v& v&ng vĩ đ& i c& a đ& i x& a r& t đ& c lòng dân & y đã s&ng mãi & vùng Qu&ng Châu cho đ& n t& n đ& i nhà Đ&ng.

Triệu u Đà có chân dung & c hai th& gi& i: mi& n B& c là đ& qu& c đang bành tr&ng và mi& n Nam, là m& t vùng đang thu h&p. Ng& i Trung Quốc nh& đ& n ông nh& m& t quan ch& c c& a Hoàng Triệu u nh&ng l& i có thái đ& đ& c l& p; và ng& i Việt Nam nh& đ& n ông nh& m& t v& vua vĩ đ& i dám ch&ng l& i nhà Hán. Ông là v& th& lãnh cu& i cùng có ch& đ&ng trong huy& n tho& i Việt Nam th& i c& . Viết ông s& h& u chi& c móng r&u th& n t&ng tr&ng cho viết ông đ& c nh& n là chính th&ng trong lòng ng& i dân Việt và cũng chính th& c hóa viết ông k& ngôi vua An Đ&ng. Nh&ng sau khi ông chết, Nam Việt ngày càng r& i vào & nh hu&ng nhà Hán.

Ng& i Hán Đ& n Việt Nam



Đình Phù Sa, huyện Yên Mô, Ninh Bình (n& i th& đình hoàng Triệu u Đà)

Việt Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B´ch Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Nh& h& ng c& a nhà Hán bành tr& ng xu& ng miền Nam, và nh& ng ng& i còn sót lại c& a lập th& ng tr& Nam Việt cũ c& m th& y ngày càng lâm nguy. Khi Triệu u Đà chết, n& c Mân Việt & B& Kiên vùng v& y ch& ng lại s& đe dọa b& tiêu diệt b& ng nh& ng hành đ& ng hi& u chi& n ngày càng m& nh. Vì s& ng& i Mân Việt, nên dân t& c Đông Âu, ít hung hăng h& n & phía Nam Chi& t Giang, ph& i b& đi di c& , trong kho& ng nh& ng năm t& 138 đ& n 135 TCN, đ& n vùng an toàn h& n n& m trong lãnh th& c& a Hán. Năm 135 TCN, Mân Việt t& n công Nam Việt v& i hy v& ng đánh th& c đ& c x& này ra kh& i cái chính sách th& đ& ng, thân Hán c& a h& . Nh& ng Nam Việt lại không dám theo, mà thay vào đó, lại tâu lên v& i Hán tri& u xin làm 1 ch& h& u trung thành. Vì c& Triệu u H& , t& c Triệu u Vũ Đ& c& a Nam Việt lại thu& c nhà Hán trong khi có cu& c kh& ng kho& ng Mân Việt là 1 đ& u đ& c bi& t trong v& n đ& Nam Việt quan h& v& i Hán.

Năm 124 TCN, Triệu u H& chết và con là Triệu u Anh T& lên ngôi. Nh& ng vì còn nh& tu& i nên Anh T& đ& c g& i sang ph& c v& t& i tri& u Hán; nh& đó sau đã lại đ& c 1 thi& u n& làm ngh& h& tên là Cù th& làm v& . Đ& n khi Anh T& lên ngôi vua, Cù th& thành Hoàng H& u; và đ& n khi ông chết vào năm 113 TCN, Cù th& thành Mộ u h& u Nhi& p chính, c& m quy& n nhân danh con trai là Triệu u H& ng t& c Triệu u Ai V& ng.

Sau khi Triệu u Anh T& chết, nhà Hán bèn phái ng& òi tình nhân cũ c& a Cù th& sang làm s& gi& t& i tri& u đình Nam Việt. S& gi& này tìm cách n& i lại tình x& a v& i Cù th& và Cù th& b& ng lòng. Th& là phe theo Hán bèn đòi đem lu& t pháp Hán thi hành & Nam Việt, r& i lại đ& ngh& nhà vua còn nh& tu& i sang & tri& u Hán. Nh& ng quân l& c Nam Việt lúc & y lại & trong tay c& a Th& a t& ng L& Gia, 1 ng& i g& c Nam Việt mà c& giông h& đã t& ng theo Triệu u Đà t& ngày sáng lập ra Nam Việt; và qua nhi& u th& h& đã k& t thông gia qua lại v& i hoàng gia.

Sách chép r& ng "dân Yueh" tin c& y và yêu th& ng gia đình h& L& h& n c& nhà vua. L& Gia ch& ng lại & nh& h& ng ngày càng tăng c& a nhà Hán nên tri& u đình chia ra làm 2 phe võ trang. Triệu u đình Hán bèn phái xu& ng Nam 2.000 binh sĩ đ& b& o v& phe thân Hán & quanh Thái h& u Nhi& p chính và nhà vua tr& tu& i Triệu u H& ng.

Đ& c tin binh Hán kéo đ& n, L& Gia bèn huy đ& ng quân sĩ gi& t chết b& t c& ng& i Hán nào có th& gi& t đ& c, k& c& nhà vua Triệu u ít tu& i. R& i ông đ& a ng& i con r& c& a ông lên ngôi, t& c là anh cùng cha khác m& v& i Triệu u H& ng. Ông lại đi& u đ& ng quân sĩ lên miền biên thùy b& trí. Nh& ng Hán tri& u ph& n & ng b& ng cách phái xu& ng Nam 5 đ& o quân đ& i quy& n ch& huy c& a t& ng L& Bác Đ& c, t& c hi& u " Ph& c Ba T& ng Quân". Đó là vào năm 111 TCN, năm & y tri& u đ& i Nam Việt chết. Cu& c kháng chi& n c& a L& Gia đã đ& c dân Việt Nam c& m ph& c và h& lập đ& n th& ông & Mê Linh.

Việt Nam khai quốc: Triệu u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& Búa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Khi quân L& Bác Đ& kéo đến gần đất Giao Chỉ, gặp 2 vợ s& gi& mà Triệu u Đà c& sang Giao Chỉ trở về kia, ra đón. S& chép rằng 2 s& gi& này đã dâng lên L& Bác Đ& 100 gia súc, 1.000 cân r&u và b&n ki& m tra dân s& ở Giao Chỉ thu&c th& m quy& n c& a h&. L& Bác Đ& công nh& n hai ng& i và xác nh& n quy& n hành c& a h& trên ch& c v& thái thú và các L& c h& u đ& c ti& p t& c cai trị dân nh& cũ.

Nên cần nh& c đ& ki& n v& chuyển dâng tiến gia súc, r&u và b& n ki& m tra dân s&. Gia súc và r&u không thành v& n đ&, b& i không có lý do gì đ& nghi ngờ khả năng c& a Giao Chỉ tiến t& đ& c nh& ng th& đó. Nghênh đón m& t đ& o quân b& ng th& c ph& m và đ& u& ng là m& t l& nghi nh& m đ& c s& thu& n tiến v& sau. Nhưng vì c h& n& p b& n ki& m tra dân s& hàm ý công vi& c hành chánh đã & n đ& nh. Dù sao đi nữa, chúng ta v& n có thể tin rằng cuộc ki& m tra dân s& đã không đ& c tiến hành r&ng rãi trên khắp xã hội L& c b& i các L& c h& u v& n còn n& m quy& n ki& m soát r&ng l& n đ& t đại và dân chúng trong th& i kỳ đó.

Các s& gi& Nam Việt v& n t& ra quan tâm nhi& u h& n đ& n vi& c qu& n lý nh& ng đ& ng thông th& ng buôn bán và qu& n trị nh& ng trung tâm th& ng m& i. Phạm vi hoạt đ& ng hành chánh c& a h& ch& c ch& nh& m vào nh& ng vùng tiến c& n v& i các th& trị n buôn bán n& i h& l& u trú. Có thể là quy& n hành c& a các s& gi& cũng n& i r&ng ra m& t vài vùng xung quanh và dân chúng & nh& ng n& i đó có thể đã đ& c nh& n biệt chính th& c theo m& t ph& ng th& c nào đó.

Nhưng ta nên nhớ làm đ& c vi& c ki& m tra dân s& có nghĩa là uy tín c& a nh& ng quan ch& c Trung Quốc đ& i quy& n Triệu u Đà đã đ& c h& p th& c hóa, cho nên chuyển s& h& u c& a nh& ng b& n ki& m tra dân s& c& n đ& c l& u ý—nh& t là qua nh& ng s& vi& c l& ch s& mà chúng ta v& a th& o luận, khi các quan ch& c đ& a ph& ng mu& n thi& t l& p s& h& u hi& u c& a mình đ& i m& t k& xâm lăng.

Sau l& ng các s& gi&, các L& c h& u cũng quan tâm đ& n vi& c gi& đ& c đ& a v& c& a mình nh& cũ, và có thể cho rằng vi& c gặp g& c& a hai vợ s& gi& v& i tu& ng L& Bác Đ& chính là kế hoạch c& a m& t chính sách chung mà hai bên, L& c h& u và s& gi&, đã bàn đ& nh trở về v& i nhau đ& đ& i phó v& i đ& o quân vi& n chinh m& i đ& n. Có lẽ u đ& c th& y rõ là sau khi qui thu& n nhà Hán, các "L& c h& u v& n đ& c cai trị dân nh& cũ."

Vi& c chuyển quy& n bá ch& sang tay nhà Hán không phải là đ& c hoàn toàn yên & n, b& i vì vào năm 111 TCN, có m& t v& "T& T& ng Quân c& a Âu L& c cũ" đ& c nhà Hán phong t& c cho đ& th& ng công ông đã gi& t đ& c "vua Tây Vu." Nhà vua này có thể là ng& i ở C& Loa, ch& h& u c& a Nam Việt cũ. Và v& i s& s& p đ& c& a Nam Việt, ông có thể đã không ch& u quy thu& n nhà Hán và m& u toan ch& ng c&. V& T& T& ng Quân đó có thể l& i là 1 quan ch& c cao c& p đã phá v& đ& c

Việt Nam khai quốc: Triệu Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B&chacute;ch Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

âm mưu này với sự giúp đỡ của 2 sự kiện kia; hoặc có thể ông đã giết nhà vua đó theo chức thẩm của Triệu Hán, để trả thù cho mình. Dân chúng không gặp khó khăn gì sau biến cố này, và đưa về các Lạc hầu không bị lung lay.

Việt sách chép sự qua v& "nhà vua Tây Vu" là tên đầu tiên tên "Tây Vu" được nhắc đến trong lịch sử Việt Nam. Chúng tôi cũng đã dùng tên này khi sưu tầm các danh xưng vùng đất thành Cổ Loa được xây dựng. Sau năm 111 TCN, nhà Hán có nhắc đến vùng này là "huyện Tây Vu". Đến năm 43 sau CN, khi các Lạc hầu bắt đầu ngôi vị, Tây Vu được chia ra làm 2 quận mới và tên Tây Vu bị xóa bỏ. Có thể hiểu lý do khi liên kết Tây Vu vào di sản Âu Lạc. Chính 1 quan chức "cố vấn Âu Lạc cũ" đã giết vua Tây Vu và danh hiệu đó chỉ còn sống với thời gian mà Âu Lạc còn được nhắc đến, rồi sau đó nó biến mất khi các Lạc hầu bắt các binh sĩ Hán khuất phục. M& được người gốc chính xác của Tây Vu không được biết rõ, nhưng có thể cho là nó hiện hữu vào thời gian mà An Đông Vương thiếp lập triều đình Cổ Loa, và có lẽ nó cũng có ít nhiều liên hệ với nước Tây Âu.

S& thay đổi từ Nam Việt sang nhà Hán không để lại vết tích gì trong duy nhất của dân chúng Việt Nam, không như khi Âu Lạc bắt đầu. Năm 111 TCN đánh đuổi kẻ thù nên thời kỳ Trung Quốc, nhưng với sự thay đổi các Lạc hầu tiếp tục cộng quyên cho tới mãi năm 42 SCN mới là năm tiêu diệt rõ rệt nhất cho sự mất đi của Việt Nam ở Trung Quốc thời kỳ lâu dài.

Nhà Hán đã chia đất Nam Việt cũ ra thành 7 quận: Nam Hải, Th&ng Ngô, U& Lâm và Hợp Phố trong vùng đất Quảng Đông và Quảng Tây ngày nay; còn 3 quận kia nằm trong đất Việt Nam. Ngoài 2 quận Giao Chỉ và Cửu Chân, lại lập thêm Nhật Nam ở vùng cực Nam, tận bên kia dãy núi Hoàng Sơn. Nhật Nam có nghĩa là "phía Nam của đất trời". Vì thế chỉ nó nằm ở phía nam đất trời trong những tháng hè. Năm ngày đầu tiên là được biên giới phía Bắc của Nam Việt trước, nay được giao thêm quyên của những miền phía Bắc. Và thế là phần Nam mới hiện được biên giới thiên nhiên của mình. Số 7 quận ở miền Nam được tổ chức lại để tên chung là Giao Chỉ Bộ, dưới quyên cai trị của một Thủ S&.

Phần Thủ S& lúc đầu được đặt thành Luy Lâu trong quận Giao Chỉ, nhưng đến năm 106 TCN được di chuyển về Th&ng Ngô, ở trung tâm Giao Chỉ Bộ, là Quảng Tây bây giờ. Việt di chuyển từ miền đông bắc đông dân cư tới 1 thung lũng trong vùng đất cao có lẽ là một sự thay đổi nhân rộng chính quyên đóng ở đây đã bắt dân Việt Nam nuốt mất thay vì 1 nơi h&o lánh h&n. Chỉ có tên của 3 vị Thủ S& thời Ti&n Hán được ghi lại: dưới triều Hán Vũ Đế (140-87 TCN); triều Hán Tri&u Đế (80-74 TCN); và triều Hán Ngô Ph&ng (57-54 TCN).

Việt Nam khai quốc: Triệu Đà (chương 1, phần 3)

Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh Tỵ Bích Thúy
Chapters, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Thành Luy Lâu trở thành trung tâm hành chính của quận Giao Chỉ. Khác với những trung tâm chính trị trước là Mê Linh và Tây Vu, tầm quan trọng của thành này là vì dân chúng đã lan sâu đến vùng đất trung, cũng như tầm quan trọng chính trị đổ vào những biên và ven biên với Trung Quốc đã tăng hơn lên. Thành Luy Lâu dường như đã là trở ngại của 2 vớ ngại thì ở Nam Việt cũ, và chính yếu là 1 trung tâm thế giới quan trọng.

Ngoài việc đất trở ngại của quận thì ở Luy Lâu, nhà Hán còn thiết lập một tiền đồn quân sự để quy định chủ quyền của một viên Đô Úy ở Mê Linh, có lẽ là để kiểm soát những con đường dẫn vào trong núi. Những đường binh của quân Hán đổ về Mê Linh và Luy Lâu, những phạm vi hoạt động của chúng rõ ràng được giới hạn vào việc bảo vệ tài sản và sinh mạng người Hán.

Quận Giao Chỉ được chia làm 10 huyện, tất cả đều tập trung ở phía Bắc và Tây vùng đất bắc. Xa về phía Nam, quận Cửu Chân gồm 7 huyện và có trở ngại của viên Đô Úy. Quận Nhật Nam có 5 huyện. Thay vì có quy định hành chính trực tiếp, những huyện này được hiểu là chủ đề di sản cho những khu vực quá quen với người Trung Quốc, nơi thế giới có hình thức thế giới hay việc của người nào đó qua địa phương.

Những tiền đồn Hán trước kia là những trung tâm thế giới. Nhà Hán vẫn chưa quan tâm đến việc thiết lập một hệ thống hành chính toàn diện ở phương trời xa xôi hẻo lánh này. Thế ra, họ chỉ muốn bảo đảm an toàn cho những đường thông thương và thế giới và đi tìm kiếm những địa phương có các loại hàng hóa xa xỉ, đất đai của miền nhiệt đới, trong biên Nam Hải. Thay đổi sự chấp nhận có lợi gì mà địa binh sĩ đến những nơi đó để còn tìm kiếm những của.

Một số các loại của và tiền tệ cai trị như cũ, những qui chế của họ bắt đầu có thay đổi như hàng, những rớt có ý nghĩa. Nhà Hán "thiết lập" ra những "quận" và "huyện" trong xã hội của có nghĩa là các loại của chính thức được coi như viên chức của quận và huyện. Bằng cách nộp đất của người để nộp thuế, họ sẽ được chấp nhận cho "giới thiệu xanh và đen" để chính thức làm việc của con một người Hán và để cao uy tín với những đường nghiệp. Loại quý tộc thì các vua cũ, dù là vua Hùng, vua An Đông hay vua "Tây Vu" nay được thay thế bằng những viên chức bàn giấy căn cứ theo cách thức của hành chính quận hay huyện. Như vậy là trong khi nhà Hán chính thức cho các loại của được quy định cai trị theo đường lối cũ, nguyên tắc hành chính mới đã được chính thức thành lập.

Không có thông tin gì về những biên của chính trị ở Việt Nam trong thế kỷ 1 TCN, những chúng ta có thể biết được là các loại của chấp nhận vai trò của chủ nhân của họ theo lý thuyết

Việt Nam khai quốc: Triệu Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển dịch: Đinh T& B´ch Th´y
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

trong khuôn khổ hành chính cấp quận và huyện của Hán. Giới thuyết này được học thu nhận bởi vì các kiểm tra dân số vào năm 2 SCN. Theo đó 7 quận huyện của Việt Nam kiểm tra được 143.643 hộ dân với 981.755 người; 67% tổng số hộ và 72% tổng số dân được đăng ký trong khu vực Giao Chỉ Bắc năm này. (Xem bảng 1). Những số thống kê này cho thấy mức độ tham gia của các Lạc hậu vào công việc hành chính của Hán, bởi vì các đăng ký kiểm tra như thể chế chế nếm phẩm được hoàn thành với sự trợ giúp của họ và có thể được coi như phần ảnh hưởng Lạc hậu đó.

Việc kiểm tra liên trùng hợp với thời kỳ ông Tích Quang làm Thái Thú Giao Chỉ. Ông ra làm quan dưới thời Hoàng Đế Bình (1-5 sau CN) và được tin là đã mở nhiệm vụ trồng ngũ cốc, thi hành những tục hôn nhân kiểu Trung Quốc, bắt dân phải đi giầy, đội nón cùng là "giáo dục học văn nghệ và luật pháp." Những cách của ông Tích Quang cho thấy là các quan chức nhà Hán đang bắt đầu mở rộng chính sách tích cực hơn để với đội ngũ dân bản xứ. Chính sách này được đẩy mạnh thêm trong những năm kế tiếp sau khi có một số dân tị nạn Trung Quốc kéo xuống miền Nam.

Năm 9 sau CN, 1 quan đội thị trấn Trung Quốc là Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán. Những cách hành chính và kinh tế của Vương Mãng không thành công nên đã khiến 1 số lớn nông dân nổi loạn và đưa đến sự sụp đổ của nhà Hán vào năm 23 sau CN. Trong khoảng thời gian ngắn ngắn ngủi những đày rẫy nổi đó, nhiều người đã chuyển xuống miền Nam tị nạn, ở đây đội ngũ còn được yên ổn hơn. Thời Sĩ Giao Chỉ là Đông Ngô không chịu theo Vương Mãng và đóng cửa biên giới chung lập tình hình rời rạc Bắc. Một số lớn những người Hán chức quy cũng xuống miền Nam trú ẩn. Và những người này đã tăng cường thêm đưa vào của những quan chức Hán đưa phần và họ có một thái độ ít khoan nhượng hơn đối với xã hội đưa phần.

Quan chức Hán nổi tiếng nhất ở Việt Nam trong thời Vương Mãng là Nhâm Diên được bổ làm Thái Thú Cửu Chân năm 25 sau CN. Cũng theo tin tức của ông được viết lại, ông thấy nhân dân Cửu Chân không dùng trâu bò trong nông nghiệp. Két quả là số năng suất kém và phải mua thóc lúa của Giao Chỉ. Kinh tế đưa phần chế căn cứ trên nghề săn bắt thú và đánh bắt cá. Và Nhâm Diên thấy như thể khó thu được thuế. Vì vậy ông cho làm những nông cụ bằng sắt và cho khai khẩn thêm đất đai hoang dã trồng trọt.

Đất khẩn hoang được cấy trồng được mở rộng năm này qua năm khác. Đội ngũ nhân dân được an toàn hơn. Ông cũng lập thời kỳ đội ngũ gia đình của dân Cửu Chân không được vắng bóng. Đàn ông và đàn bà cùng tự nhiên hợp với nhau, không có tục duy vợ chồng, cha mẹ, con cái. Ông bèn ra lệnh bắt mỗi đàn ông trong tuổi 20 đến 50; và đàn bà trong tuổi 15 đến 40 phải lập gia đình cho mình 1 người phụ nữ. Những quan chức đưa phần nghề lập lệnh phải trả những chi phí và công việc cho những người quá nghèo không trả được chi phí đó. Ông lập đội ngũ dân theo những tục

Việt Nam khai quật: Triệt u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyên dßch: Đinh Tß Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Loài cßi hßi cßa người Trung Quốc và đã từng đßng chß hßn cho 1 ngàn cßp vß chßng trong riêng 1 dßp. Nhißu trẻ em sinh ra sau nhßng đám cßi ißy đßu đßc mang hß cßa ông. Và sau khi ông trẻ vß Trung Quốc, nhân dân đã lập đßn thß đß tßng nhß ông.

Tßt cß nhßng đßu kß trên đßu đßc trích trong bßn tißu sß chính thßc cßa ông. Cho nên chúng ta nên nhß rằng đó là nhßng quan đßm phißn dißn, gßn nhß chßc chßn chß đßa ra nhßng nhßn xét cßng đßu vß nhßng thành tích tßt. Hßn nßa, các quan chßc lßi hay tô đßm cho bßc tranh cßa mình thßt xßng đáng đß tìm cách thßng quan tißn chßc. Đây có lß cũng là trßng hßp đßc bißt ở Cßu Chân, 1 nßi cßc kß xa xôi hßo lánh, không thß kißm soát đßc nhßng lßi khoe khoang cßa các quan chßc. Và lßi cũng là nßi mà các ông thßng trú rßt lo bß thuyßn chuyßn đi nßi khác.

Tißu sß cßa Nhâm Diên vßn hay đßc nói đßn đß làm bßng chßng rßng vißc sß đßng nhßng nông cß bßng sßt và nhßng trâu bò kéo đã đßc đßa vào Việt Nam thßi đó. Đây là 1 đßu xét đoán hßi vßi vàng bßi vì nhßng hßt đßng cßa Nhâm Diên chß gißi hßn trong vùng Cßu Chân, 1 đßa phßng tßng đßi lß cßu. Nßu Giao Chß có thß sßn xußt đßc thßc luß thßng đß tißp tß cho Cßu Chân thì nông nghißp đßng bßng sông Hồng tßt đã phßi phát trißn lßm rßi.

Nhßng lßi cßy bßng đßng thußc văn hoá Đông Sơn đã đßc đào thßy ở Mê Linh và nhßng xßng trâu cũng đào thßy ở đó đßu có niên đßi thiên niên kß 2 TCN. Chúng ta cũng đã thßy nói 100 đßu gia súc, có thß là trâu, đßc dßng nßp cho quân Hán năm 111 TCN. Hai đß vßt bßng đßng tß thßi kß Đông Sơn đßu cß đào thßy ở Mê Linh trông gißng nhßng mßu cßy đã đßc súc vßt kéo. Tuy bßng chßng này không đß mßnh đß hßu thußn cho đßu xác đßnh là trâu đã đßc dùng đß kéo cßy trong thßi tißn Hán. Nhßng nó cũng chßng tß vißc dùng sßc vßt kéo vào nhßng thßi sß khai nhß vßy không phßi là không thß đßu cß. Nhßng cày có thß do ngßoi kéo, nhßng cß theo ý nißm thông thßng nhßng súc vßt kéo cũng có thß đßc đem dùng nßu nhß có nhißu súc vßt.

Vißc dùng súc vßt kéo cày đß tin đßc hßn bßi vißc có nhßng nông cß bßng sßt, quá nßng, ngßoi không thß kéo đß dßng đßc. Chúng ta đã thßy vào năm 158 TCN, bà Lß Hßu đã cßm xußt khßu sßt và gia súc cùng nhßng thß khác sang Nam Việt nhß thß nào. Đây là bßng chßng đßu tiên nói trong sß lißu vß chuyßn sßt ở mißn Nam. Có thß, nßu vißc mua bán sßt bß cßm, trußc đó đã có mua bán sßt rßi. Sĩ gia Nhßt Goto Kimpei đã đoán rằng sßt đßu tiên đßc đßa vào mißn Nam bßi nhßng thßng nhân đß đßi lßy nhßng đß hißm hoi và quý báu vßn đßc lßp cßm quyßn Trung Quốc ham mußn.

Lßi có nhßng bßng chßng khác cho thßy chßc chßn rằng cßy sßt và súc vßt kéo đßc dùng ở

Việt Nam khai quốc: Triều u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyển däch: Đinh Tä Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

đäng bäng sông Häng tä träc năm 111 TCN. - đây các ruäng Läc thäng cung cäp cho mät xã häi đã đä tiän bä đä áp đäng nhäng cäi tiän kä thuät trong nông nghiäp. Bät cä kä thuät nào giúp tăng gia đäc säc sän xuät nông nghiäp, nhä đó thu đäc thäng đä cũng đäc đäm dùng đä có läi cho các Läc häu. Khó mà tin đäc väi nhäng đäi điän cäa xä Nam Viät ä ngay cänh nách mà nhäng Läc häu läi không đäc nghe nói gì đän nhäng cäy sät, và läi không biät läi đäng nhäng nông cä mäi äy. Nhäng sä liäu nói đän các ruäng Läc đäng nhä không nói đän Cäu Chân. - đó, viäc phát triän nông nghiäp rõ ràng chäm hän Giao Chä.

Tin täc nói vä nhäng cäi cách cäa Nhâm Diên ngä ý nói đän mäc tiêu thu thuä träc đã. Mät nän kinh tä sän thú và đánh cá thì không có thäng đä. Khi khuyän khích sä đäng cäy sät và súc vät kéo, khän thêm đät hoang, Nhâm Diên nhä mäc tiêu có nguän thu thuä än đänh. Nhäng cägäng cäa ông đä cäi cách hä thäng gia đình cũng vì mäc đích đó. Bäi vì dân chúng không thä đäc kiäm tra và đánh thuä näu không đäc nhän đúng là thuäc thành phän cäa 1 nhóm có hä hàng väi nhau.

Nhäng chúng ta cũng có chút hoài nghi vä nhäng läi khoe khoang trong bän tiäu sä cäa Nhâm Diên nói räng ông đã đäy dân Cäu Chân làm nông nghiäp, bäi cuäc kiäm tra làm năm 2 sau CN đäa ra 1 dân sä kiäm tra là 35.743 hä väi 166.013 ngä äi. Sä hä đäng ký cho thäy có 1 đäi säng nông nghiäp än đänh. Sä thät có thä là Nhâm Diên đã tăng gia đäc sä đät canh tác và cägäng häu hiäu hoá viäc träng trät bäng cách cho chä täo nhäng nông cä bäng sät và nhiäu đä có thä sän sàng sä đäng.

Nhäng cäi cách vä hôn nhân mà Tích Quang và Nhâm Diên đäa ra cũng nói nên 1 sä khác biät län lao giäa hä thäng gia đình cäa Viät Nam cä so väi Trung Quäc. Quan niäm hôn nhân cäa 1 xã häi phän ánh träc tiäp hä thäng gia đình cäa xã häi äy. Täo ra hä thäng gia đình Viät Nam väi mät quyän hành läng läo, nhäng khuyän häng cá nhân chä nghiäa, và väi 1 đäc tính tay đôi là mäc tiêu đäu tiên cäa chính quyän.

Quan niäm vä mät quyän hành chánh trä cän cä trên mät hä thäng gia đình phä hä đäc quän lý chät chä. Gia đình Viät Nam, vì tính chät cäa nó, không phù häp väi gia đình kiäu Trung Quäc bäi vì nó thiäu mät nhäng kä luät là thä khiän cho gia đình Trung Quäc thành nän móng quyän läc Trung Quäc vä chính trä và hành chánh. Chä täi mäc đä nào mà có thä bät ngä äi Viät Nam phäi tuân theo hä thäng gia đình Trung Quäc khi äy mäi có thä cai trä đäc hä chiäu theo nhäng quan niäm chính thäng và sát nhäp đäc hä vào thä giäi Trung Quäc. Trung Quäc tìm cách khuyän khích läi hôn nhân än đänh mät vä mät chäng đä läy đó làm cân bäng cai trä. Sä thät bäi cäa Trung Quäc không thay đäi đäc cä đä gia đình ä Viät Nam trong bao nhiêu thä kä cä mät quyän kiäm soát chính trä cuäi cùng có nghĩa là sä thät bäi trong cägäng thäng trä Viät Nam nói chung.

Việt Nam khai quốc: Triều u Đà (chương 1, phần 3)

Tác Giả: Keith Weller Taylor, chuyên dách: Đinh Tá Bích Thúy
Chúa Nhật, 19 Tháng 4 Năm 2009 04:22

Chính sách của Trung Quốc trong những thập niên đầu của thế kỷ Thập Nhất SCN nhằm hai mục tiêu. Một là phát triển nền kinh tế nông nghiệp cho nền đồ nh đồ đồ bá thu thu. Hai là thiát lập một xã hội phá há căn cứ trên hôn nhân, một vá một chế độ có thể đápáng đá cá cải trợ của mình. Hai mục tiêu này tác động lẫn nhau. Nâng cao sản xuất nông nghiệp tức là tăng giá trị của nông dân đàn ông trong nông nghiệp; điều này lại khuyến khích quan niệm của Trung Quốc về gia đình và xã hội. Với việc sản xuất và nông súc vật kéo, vai trò của nông dân đàn ông trong nông nghiệp lại gia tăng cùng với sản xuất. Hơn nữa, nông dân về gia đình một vá một chế độ lại khián cho việc đăng ký và đánh thuế đồ đạc hàng năm.

Những chính sách này những trợ giúp một sự thay đổi trong tư duy của Trung Quốc về Việt Nam. Thay vì dồn tiền thu vào những hàng hoá hiếm có và đồ các Lạc hầu tuá pá cá đáng tác như cũ thì bây giờ Hán cố gắng phát triển nông nghiệp và thu thuế. Tư duy mới này dường như là do kết quả của sự hiểu biết ngày càng rõ về tiềm năng nông nghiệp của Việt Nam. Sự hiểu biết đó đã đáng đánh thức đáng báng những thành công của các Lạc hầu khi có những đồ đáng kể về lúa gạo từ các ruộng Lạc. Thành công này cũng có thể đáng coi là hợp lý như có nền đồ nh về chính trợ do hoà bình Hán đem lại cũng như những những công việc tuá táng nông nghiệp.

Những công việc trong thời Váng Máng đáng ra một thách thức cho các Lạc hầu. Nếu các viên chức của pháng đáng cáu đóng tiền lệ phí hôn nhân kiểu Trung Quốc cho những người nghèo theo bản tính của Nhâm Diên, như thế có nghĩa là các Lạc hầu đang bỏ buá cá phá iá trợ tiền cho việc báng tráng áng háng của Trung Quốc lên đồ nhân dân mình, bởi vì chính các Lạc hầu là những viên chức của pháng đã lãnh tiền đồ ng và gây thảo loạn của nhà Hán.

Trong khi quan niệm hôn nhân báng tráng khắp xã hội Lạc thì những họ thuá văn hoá cho quyán hành của các Lạc hầu bắt đầu tan rã. Các Lạc hầu và những viên chức Hán tranh nhau kiểm soát những ruộng Lạc và sản dân công các ruộng áng. Vì những khác biệt giữa nguyên tắc cũ về giai cấp quý tộc và các nguyên tắc mới về hành chánh quản, huyán càng trở nên rõ rệt nên những Lạc hầu phải chấp nhận hoặc làm viên chức công việc trong chính quyền Hán, hoặc là bỏ ra chián đồ ngoài chián trợ áng.